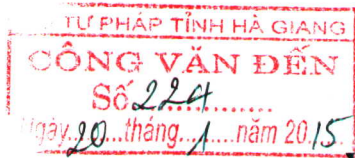


Số: *02*/2014/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *19* tháng *01* năm *2015*



**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang, về việc quy định mức chi đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 78/TTr-STP ngày 24 tháng 12 năm 2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh (NC);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**

**QUY ĐỊNH**

**Về cơ chế phân công phối hợp, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát,  
hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 19/01/2015 của UBND tỉnh)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về cơ chế phân công phối hợp và điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là HĐND, UBND tỉnh); Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là HĐND, UBND cấp huyện); Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là HĐND, UBND cấp xã) ban hành trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nội dung khác có liên quan đến công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo Điều 4 của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 16/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Thông tư số 09/2013/TT-BTP).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND các cấp ban hành trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 3. Đầu mối thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

1. Sở Tư pháp là đầu mối thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở cấp tỉnh.

2. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố là đầu mối thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở cấp huyện.

3. Công chức Tư pháp – Hộ tịch là đầu mối thực hiện nhiệm vụ rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở cấp xã.

**Điều 4. Nguyên tắc phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản**

1. Văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị nào thì cơ quan, đơn vị đó chủ trì rà soát, hệ thống hóa; các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

2. Tuân thủ các nguyên tắc thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 4 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

3. Bảo đảm tính khách quan, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện; phát huy tính chủ động, tích cực và đề cao trách nhiệm của cơ quan, đơn vị chủ trì, cơ quan, đơn vị phối hợp nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật.

## **Chương II**

### **CƠ CHẾ PHÂN CÔNG PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

#### **Mục 1. THỰC HIỆN RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THƯỜNG XUYỀN**

##### **Điều 5. Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên**

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:

a) Chủ trì thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cùng cấp có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình ngay khi có căn cứ rà soát văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 11 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 09/2013/TT-BTP làm cho nội dung của văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội;

- Ở cấp tỉnh: Thủ trưởng cơ quan chuyên môn giao cho bộ phận pháp chế hoặc Phòng chuyên môn chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thuộc cơ quan mình hoặc các cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 12, Điều 13, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP; Điều 5, Điều 7 Thông tư số 09/2013/TT-BTP;

- Ở cấp huyện: Phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan thuộc UBND cấp huyện thực hiện việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 12, Điều 13, Khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 16, Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP; Điều 5, Điều 7 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

b) Kết quả rà soát được thể hiện bằng Phiếu rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quy định này;

c) Trường hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật có nội dung phức tạp:

- Ở cấp tỉnh: trên cơ sở đề xuất của bộ phận pháp chế hoặc Phòng chuyên môn được giao thực hiện rà soát Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh xem xét, tổ chức họp để thảo luận hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

- Ở cấp huyện: Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, tổ chức họp để thảo luận hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

d) Chỉ đạo gửi hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật lấy ý kiến cơ quan tư pháp cùng cấp. Giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan tư pháp cùng cấp về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện hồ sơ rà soát văn bản, ký Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật;

đ) Đối với Nghị quyết của HĐND cùng cấp, sau khi lấy ý kiến của cơ quan tư pháp cùng cấp, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn phối hợp, thống nhất kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật với Trưởng Ban pháp chế HĐND cùng cấp để hoàn thiện hồ sơ rà soát văn bản.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp (sau đây gọi chung là cơ quan tư pháp):

a) Phối hợp với cơ quan chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ có liên quan đến công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành;

b) Xem xét, nghiên cứu và có ý kiến bằng văn bản quy phạm pháp luật đối với kết quả rà soát mà cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp gửi, trong đó nêu rõ nội dung nhất trí, nội dung không nhất trí hoặc ý kiến khác.

3. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức rà soát văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

**Điều 6. Trình UBND xem xét, xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên**

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:

a) Trình UBND cùng cấp hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2013/TT-BTP để UBND xem xét, quyết định việc xử lý theo các hình thức quy định tại Điều 19 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP đối với các quyết định, chỉ thị do UBND cùng cấp ban hành;

b) Trình UBND cùng cấp hồ sơ kiến nghị xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 4 Điều 14, Khoản 4 Điều 17 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP để UBND cùng cấp phối hợp với Thường trực HĐND kiến nghị HĐND cùng cấp xử lý theo các hình thức quy định tại Điều 19 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP đối với các nghị quyết do HĐND cấp mình ban hành;

c) Gửi Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong hồ sơ rà soát văn bản, hồ sơ kiến nghị xử lý văn bản quy phạm pháp luật cho cơ quan tư pháp cùng cấp để theo dõi, tổng hợp;

d) Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của UBND cấp mình về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chuyên môn được phân công xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật được rà soát hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 09/2013/TT-BTP.

2. Trách nhiệm của cơ quan tư pháp:

Theo dõi kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chuyên môn; theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn trong việc xây dựng dự thảo văn để xử lý văn bản quy phạm pháp luật được rà soát.

## **Điều 7. Theo dõi và lưu hồ sơ rà soát văn bản**

1. Cơ quan tư pháp lập “Sổ theo dõi văn bản quy phạm pháp luật được rà soát” theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Quy định này để theo dõi việc rà soát và kết quả xử lý văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cùng cấp.

2. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chỉ đạo bộ phận pháp chế hoặc Phòng chuyên môn lập và lưu Hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện lập và lưu hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

4. Công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã lập và lưu hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

## **MỤC 2. THỰC HIỆN CÔNG BỐ DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC**

**Điều 8. Thực hiện công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của HĐND và UBND tỉnh, HĐND và UBND cấp huyện**

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:

a) Định kỳ 01 (một) năm một lần, chủ trì thực hiện việc rà soát, tổng hợp, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan mình;

Danh mục gồm các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND ban hành có thời điểm hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong một năm dương lịch (tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12) và được lập theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Gửi danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành hết hiệu lực cho cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp.

2. Trách nhiệm của cơ quan tư pháp:

a) Tổng hợp kết quả lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành hết hiệu lực của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp;

b) Trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành văn bản hành chính công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần chậm nhất là ngày 30/01 hàng năm.

3. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

Đăng Công báo tỉnh, cổng thông tin điện tử tỉnh văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần.

#### 4. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện

Đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết văn bản của Chủ tịch UBND cấp huyện công bố danh mục văn bản do HĐND, UBND huyện ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần tại trụ sở UBND cấp huyện và trụ sở của cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ rà soát.

#### **Điều 9. Thực hiện công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của HĐND, UBND cấp xã**

##### 1. Trách nhiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã:

a) Định kỳ 01 (một) năm một lần thực hiện rà soát, tổng hợp, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP thuộc trách nhiệm rà soát của cơ quan mình;

Danh mục gồm các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành có thời điểm hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong một năm dương lịch (tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12) và được lập theo mẫu số 03 ban hành kèm theo Quy định này.

b) Lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành hết hiệu lực;

c) Niêm yết văn bản của Chủ tịch UBND cấp xã công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần tại trụ sở UBND xã.

##### 2. Trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã:

Ban hành văn bản hành chính công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần chậm nhất là ngày 30/01 hàng năm.

### **Mục 3. THỰC HIỆN TỔNG RÀ SOÁT VĂN BẢN, RÀ SOÁT VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THEO CHUYÊN ĐỀ, LĨNH VỰC**

#### **Điều 10. Thực hiện kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của Thủ tướng Chính phủ**

##### 1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp:

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện kế hoạch tổng rà soát hệ thống văn bản, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh và làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện kế hoạch;

b) Tổng hợp kết quả tổng rà soát văn bản, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của các cơ quan chuyên môn, trình UBND tỉnh ban hành báo cáo kết quả tổng rà soát, rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:

a) Thực hiện tổng rà soát hoặc rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực đối với các văn bản do HĐND, UBND cấp mình ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Trình tự, thủ tục rà soát từng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

b) Tổng hợp báo cáo kết quả tổng rà soát văn bản, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 09/2013/TT-BTP, lập các danh mục theo mẫu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Quy định này gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp chung.

### 3. Trách nhiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch:

a) Thực hiện tổng rà soát hoặc rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực đối với các văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành. Trình tự, thủ tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

b) Tổng hợp báo cáo kết quả tổng rà soát văn bản, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 09/2013/TT-BTP, lập các danh mục theo mẫu quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 15 Quy định này trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

## **Điều 11. Thực hiện kế hoạch, yêu cầu rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ**

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:

a) Theo sự phân công của Chủ tịch UBND cùng cấp, cơ quan chuyên môn có trách nhiệm chủ trì thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực mà Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ yêu cầu rà soát thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị mình. Trình tự, thủ tục rà soát từng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

b) Tổng hợp, trình UBND cùng cấp ban hành báo cáo về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của tỉnh báo cáo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Báo cáo kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực quản lý thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 10 của Quy định này.

### 2. Trách nhiệm của cơ quan tư pháp:

Phối hợp với cơ quan chuyên môn cùng cấp được giao chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc chuyên đề, lĩnh vực theo kế hoạch, yêu cầu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

### 3. Trách nhiệm của công chức Tư pháp - Hộ tịch xã:

a) Giúp Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo chuyên đề, lĩnh vực mà Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ yêu cầu rà soát thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước ở địa phương. Trình tự, thủ tục rà soát từng văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Quy định này;

b) Tổng hợp, trình Chủ tịch UBND xã ban hành báo cáo về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của xã báo cáo UBND cấp huyện để tổng hợp chung.

## **Điều 12. Thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của UBND tỉnh và UBND cấp huyện**

### **1. Trách nhiệm của cơ quan tư pháp:**

a) Căn cứ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 09/2013/TT-BTP và quyết định của Chủ tịch UBND cùng cấp, cơ quan tư pháp có trách nhiệm tham mưu, trình UBND cùng cấp ban hành kế hoạch của cấp mình về rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực và làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp tổ chức thực hiện kế hoạch;

b) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực của các cơ quan chuyên môn trình UBND cùng cấp ban hành báo cáo kết quả rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo quy định.

### **2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện:**

Thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật và tổng hợp kết quả gửi cơ quan cùng cấp theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 10 Quy chế này.

## **Điều 13. Thực hiện kế hoạch rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực của UBND cấp xã**

Căn cứ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Thông tư số 09/2013/TT-BTP và quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm tham mưu, trình UBND xã ban hành kế hoạch của xã về rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực và tổng hợp kết quả rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành báo cáo kết quả rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực theo quy định.

## **Mục 4. THỰC HIỆN HỆ THỐNG HOÁ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

### **Điều 14. Xây dựng kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

#### **1. Trách nhiệm của cơ quan tư pháp:**

Tham mưu trình UBND cùng cấp ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cùng cấp ban hành định kỳ 05 (năm) một lần hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

#### **2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:**

Chủ trì xây dựng kế hoạch thực hiện hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực do ngành, đơn vị mình quản lý và phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch.

### 3. Trách nhiệm của công chức Tư pháp-Hộ tịch:

Tham mưu trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp xã ban hành định kỳ 05 (năm) một lần hoặc theo yêu cầu quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP và làm đầu mối tổ chức thực hiện kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý.

#### **Điều 15. Quan hệ phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan huyện môn thuộc UBND cấp huyện trong thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật**

1. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện:

a) Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành có nội dung điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của cơ quan mình theo trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 25 Nghị định 16/2013/NĐ-CP; Điều 16, Điều 17 Thông tư 09/2013/TT-BTP và lập các danh mục văn bản theo quy định tại Điều 18 Thông tư 09/2013/TT-BTP gồm các danh mục theo mẫu được ban hành kèm theo Quy định này:

- Danh mục tổng hợp các văn bản quy phạm pháp luật thuộc đối tượng hệ thống hoá (theo mẫu số 04);

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần (theo mẫu số 05);

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực (theo mẫu số 06);

- Danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (theo mẫu số 07).

b) Gửi kết quả hệ thống hoá văn bản do HĐND, UBND cấp mình ban hành cho cơ quan tư pháp để tổng hợp;

Trường hợp phải thực hiện rà soát bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 25 Nghị định 16/2013/NĐ-CP thì cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát bổ sung từng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rà soát quy định tại Khoản 1 Điều 5 Quy định này. Đồng thời lập hồ sơ rà soát văn bản quy phạm pháp luật (bổ sung) theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2013/TT-BTP và gửi cơ quan tư pháp cùng cấp để lấy ý kiến cùng với kết quả hệ thống hóa quy phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan tư pháp:

a) Kiểm tra và tổng hợp kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan chuyên môn cùng cấp. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, chưa thống nhất được kết quả hệ thống hoá, cơ quan tư pháp chủ trì tổ chức họp trao đổi, thảo luận hoặc lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện kết quả hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật;

b) Trình Chủ tịch UBND cùng cấp ban hành văn bản hành chính công bố kết quả hệ thống hóa sau khi UBND phối hợp, thống nhất với Thường trực HĐND cùng cấp về việc trình công bố kết quả hệ thống hoá đối với danh mục các nghị quyết do HĐND cấp mình ban hành.

**3. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh:**

Đăng Công báo tỉnh văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; Tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật kèm theo.

**4. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện:**

Công bố công khai bằng các hình thức phù hợp kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành; Tập hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật kèm theo.

**Điều 16. Thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp xã**

1. Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành.

2. Trình tự, thủ tục hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Quy định này.

**Chương III**

**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HOÁ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**Điều 17. Công chức thực hiện rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm bố trí cán bộ, công chức để thực hiện có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đội ngũ Cộng tác viên rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật và quản lý và sử dụng đội ngũ Cộng tác viên rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 16/2013/NĐ-CP.

**Điều 18. Kinh phí bảo đảm cho công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật**

1. Các cơ quan chuyên môn xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật tổng hợp chung vào dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

2. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17/8/2011 của Liên Bộ Tài chính- Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản; Nghị quyết số 50/2012/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2012 của HĐND tỉnh Hà Giang, về việc quy định mức chi đặc thù cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Chế độ báo cáo**

1. Các cơ quan chuyên môn gửi báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành mình về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp), UBND cấp huyện (qua Phòng Tư pháp) để tổng hợp theo quy định.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

3. Nội dung của báo cáo hàng năm về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Thông tư số 09/2013/TT-BTP. Thời hạn gửi báo cáo, thời điểm lấy số liệu được thực hiện theo quy định về công tác thống kê, báo cáo của ngành Tư pháp.

4. Đối với các báo cáo tổng rà soát, rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề, lĩnh vực và báo cáo đột xuất: các cơ quan chuyên môn thực hiện báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

#### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Giao cho Giám đốc Sở Tư pháp theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp. /.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



**Đàm Văn Bông**